

# Điều tra SDGCW Việt Nam 2020-2021

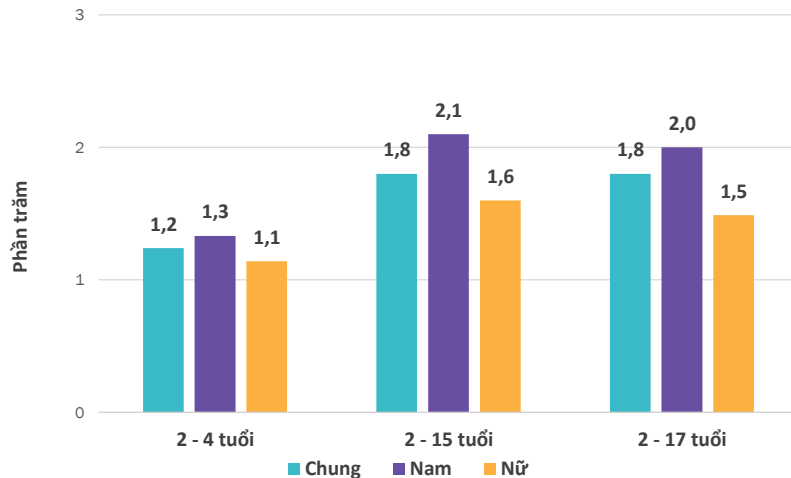


## Thực hiện chức năng của trẻ



### Thực hiện chức năng của trẻ: Mức độ & Dạng chức năng

#### Mức độ thực hiện chức năng của trẻ theo nhóm tuổi



- Trên cả nước, 1,2% trẻ em từ 2-4 tuổi gặp khó khăn về chức năng. Tỷ lệ này cao nhất ở chức năng giao tiếp (0,9%) và thấp nhất ở chức năng nhìn, nghe và vận động tinh (0,1%).
- Đối với nhóm 5-17 tuổi và 5-15 tuổi, tỷ lệ trẻ gặp khó khăn về chức năng lần lượt là 1,9% và 2,0%. Trong cả hai nhóm tuổi, tỷ lệ cao nhất là lo lắng (0,6%), tiếp theo là học hỏi, ghi nhớ và chấp nhận thay đổi.

#### Phần trăm trẻ em từ 2-17 tuổi có khó khăn về chức năng, theo nhóm tuổi

Ghi chú: số liệu tính cho nhóm trẻ em từ 2-15 tuổi là để phù hợp với Luật Trẻ em của Việt Nam

#### Các dạng chức năng của trẻ

	Nhìn	Nghe	Đi lại	Vận động tinh	Giao tiếp	Học hỏi	Vui chơi	Kiểm soát hành vi	Tự chăm sóc	Ghi nhớ	Tập trung	Chấp nhận thay đổi	Kết bạn	Lo lắng, sợ sệt	Buồn rầu, chán nản
2-4 tuổi	0,1	0,1	0,2	0,1	0,9	0,4	0,3	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
5-15 tuổi	0,2	0,1	0,3	N/A	0,3	0,5	N/A	0,3	0,2	0,5	0,4	0,5	0,3	0,6	0,3
5-17 tuổi	0,2	0,1	0,3	N/A	0,3	0,5	N/A	0,3	0,2	0,5	0,4	0,4	0,3	0,6	0,3

Phần trăm trẻ em từ 2-4 tuổi, 5-15 tuổi, và 5-17 tuổi gặp khó khăn ít nhất một chức năng, theo chức năng có khó khăn

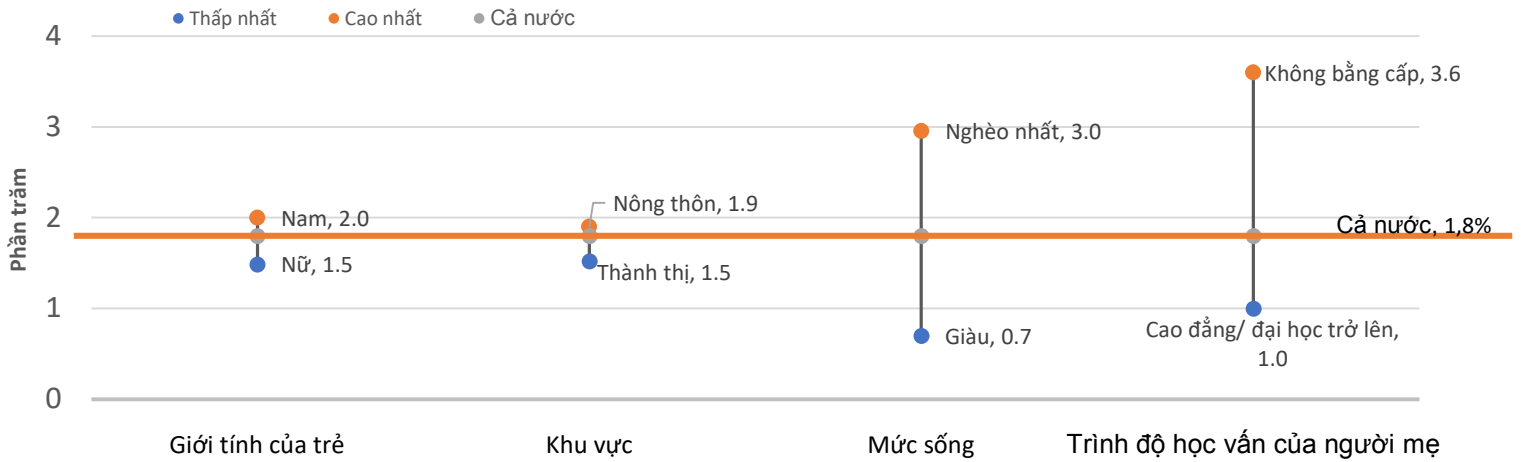
N/A- Không áp dụng

## Thông điệp chính

- Trẻ em trai có xu hướng gặp khó khăn trong ít nhất một chức năng hơn trẻ em gái.
- Tỷ lệ trẻ em nông thôn gặp khó khăn ít nhất một chức năng cao hơn trẻ em thành thị.
- Trẻ em có mẹ trình độ học vấn thấp hơn và sống ở gia đình nghèo hơn có xác suất gặp khó khăn ít nhất một chức năng cao hơn các nhóm trẻ còn lại.
- Trong 6 vùng, Tây Nguyên có tỷ lệ trẻ gặp khó khăn ít nhất một chức năng cao nhất
- Gần 1 trong 5 em sử dụng thiết bị hỗ trợ để đi lại nhưng vẫn gặp khó khăn trong khi đi lại.

# Tỷ lệ khó khăn về chức năng của trẻ: Bất bình đẳng

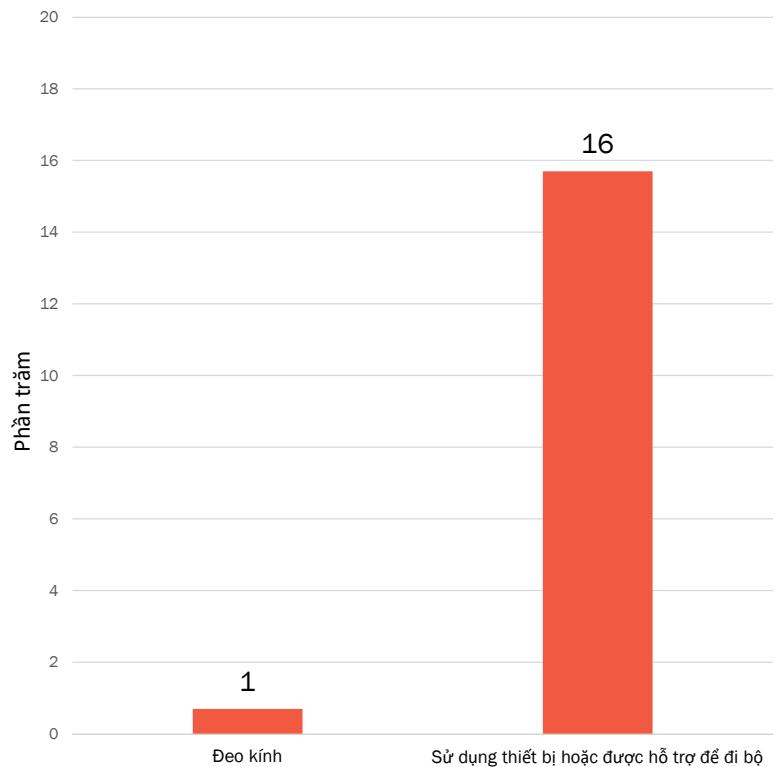
Phần trăm trẻ em từ 2-17 tuổi có khó khăn về chức năng, theo các đặc trưng



## Tỷ lệ trẻ gặp khó khăn khi thực hiện chức năng, phân theo vùng

Vùng	2-4 tuổi	5-17 tuổi	2-17 tuổi
<b>Cả nước</b>	<b>1,2</b>	<b>1,9</b>	<b>1,8</b>
Đồng bằng sông Hồng	1,1	1,9	1,7
Trung du và miền núi phía Bắc	2,1	2,2	2,2
Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	0,8	0,5	0,6
Tây Nguyên	1,8	5,6	4,8
Đông Nam Bộ	0,6	2,3	2,0
Đồng bằng sông Cửu Long	1,6	1,6	1,6

## Trẻ em sử dụng thiết bị hỗ trợ & vẫn gặp khó khăn khi thực hiện chức năng



Phần trăm trẻ em từ 2-17 tuổi gặp khó khăn về nhìn khi đeo kính trong số những trẻ đeo kính, phần trăm trẻ em từ 2-17 tuổi gặp khó khăn về nghe khi sử dụng máy trợ thính trong số những trẻ sử dụng máy trợ thính, và phần trăm trẻ em từ 2-17 tuổi gặp khó khăn về đi lại khi sử dụng thiết bị hoặc được trợ giúp trong số những trẻ sử dụng thiết bị hoặc được trợ giúp khi đi lại

## Phần trăm trẻ em từ 2 – 17 tuổi gặp khó khăn ít nhất một chức năng, theo vùng

Điều tra các mục tiêu phát triển bền vững về trẻ em và phụ nữ Việt Nam (SDGCW) được Tổng cục Thống kê thực hiện trong năm 2020-2021 trong khuôn khổ chương trình MICS toàn cầu của UNICEF, với sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính của UNICEF và UNFPA.

Mục tiêu của tài liệu tóm lược này là phổ biến những phát hiện được chọn lọc từ Điều tra SDGCW Việt Nam 2020-2021 liên quan đến sự khó khăn khi thực hiện chức năng của trẻ. Số liệu từ tài liệu tóm lược này được trích dẫn từ Bảng EQ.1.1, EQ.1.2, EQ.1.2A, EQ.1.3, EQ.1.3A, EQ.1.4 và

EQ.1.4A trong Báo cáo kết quả điều tra. Các tài liệu tóm lược thống kê khác và Báo cáo kết quả tóm tắt của cuộc điều tra này và các cuộc điều tra khác được đăng tải tại trang web [mics.unicef.org/surveys](https://mics.unicef.org/surveys).